

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC
QUYỂN 18

Phẩm 9: TÁM PHÁP, Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-tử bảo đại chúng: Quý vị nên biết! Với tám pháp Đức Phật đã chính mình hiểu biết thấu suốt kỹ càng, rồi đem giảng dạy chỉ bày cho hàng đệ tử của Ngài. Nay chúng ta nên hòa hợp kết tập ôn lại, để sau khi Đức Phật đã diệt độ thì không có sự tranh cãi với nhau. Và chúng ta nên tu phạm hạnh, tuân giữ pháp luật để đem lại lợi ích lâu dài cho vô số chúng sinh. Hãy nên thương xót hàng trời, người ở thế gian, khiến họ thâm nhận được nhiều nghĩa lý lợi ích và sự an lạc quý báu đặc biệt.

Tám pháp là gì? Bài kệ (Ốt-đà-nam) nói:

*Các chi đạo và thí
Biếng lười, tinh tấn, phước
Chúng, thế pháp, giải thoát
Thắng xứ, đều có tám.*

Gồm có: Tám chi đạo, tám loại Bồ-đặc-già-la, tám thứ bố thí, tám thứ biếng lười, tám thứ tinh tấn, tám thứ sinh ra phước, tám thứ chúng, tám thế pháp, tám thứ giải thoát, tám thứ thắng xứ.

Có tám chi Thánh đạo:

1. Chánh kiến.
2. Chánh tư duy.
3. Chánh ngữ.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh cần.
7. Chánh niệm.
8. Chánh định.

Đây là tám chi Thánh đạo như trước đã nói nhiều.

Có tám loại Bồ-đặc-già-la:

1. Chứng quả hương Dự lưu.
2. Chứng quả Dự lưu.
3. Chứng quả hương Nhất lai.
4. Chứng quả Nhất lai.
5. Chứng quả hương Bất hoàn.
6. Chứng quả Bất hoàn.
7. Chứng quả hương A-la-hán.
8. Chứng quả A-la-hán.

Đó là tám loại Bồ-đặc-già-la, hãy đúng pháp mà luận nói sâu xa về các tướng của nó.

Có tám thứ bố thí:

1. Bố thí khi có người đến xin.
2. Bố thí vì sợ hãi.
3. Bố thí vì mong báo đền.
4. Bố thí mong thí lại.
5. Bố thí vì thói quen từ trước.
6. Bố thí vì cầu danh.
7. Bố thí vì muốn sinh lên trời.

8. Bố thí vì tâm trang nghiêm, vì tâm giúp đỡ, vì hỗ trợ cho Du-già, vì muốn được trí tuệ sáng, vì nghĩa cao tột Bồ-đề, Niết-bàn, cho nên thí.

- Thế nào là bố thí khi có người đến xin?

Đáp: Như có một số người ưa bố thí cho những người hàng xóm, thí cho những người gần gũi thân thích, thí cho những kẻ đang đến xin. Họ nghĩ: Khi có người hiện đang tới xin mà sao lại không bố thí? Đó gọi là bố thí cho người đến xin.

- Thế nào là bố thí vì sợ hãi?

Đáp: Như có một số người vì sợ hãi mà bố thí, vì sợ hãi bị trói buộc (bị vua bắt giam) nên phải bố thí, ban ân. Họ tự nghĩ: Nếu không bố thí thì sẽ không được các việc như thế, sẽ bị hao tổn như thế... Đó là bố thí vì sợ hãi.

- Thế nào là bố thí để trả ơn?

Đáp: Như có một số người nghĩ: Người ấy đã từng bố thí cho ta như thế, các vật như thế... Nay ta cũng nên bố thí tặng biếu lại người ấy những vật như thế. Đâu lại chẳng đền đáp ân nghĩa chẳng? Đó là bố thí vì đền ơn.

- Thế nào là bố thí mong thí lại?

Đáp: Như có một số người nghĩ: Ta nay bố thí cho người đó như

thế, các vật như thế, thì người đó cũng sẽ bố thí biếu tặng lại cho ta như thế, các vật như thế. Mong ước người khác đền trả lại mà bố thí, thì gọi là bố thí mong thí lại.

- Thế nào là bố thí vì tục xưa?

Đáp: Như có một số người nghĩ: Ông cha ta thường hay bố thí, nhà ta suốt đời luôn bố thí không hề gián đoạn. Ta nay sinh vào gia đình có tín có thí. Nhà ta xưa nay thường ưa bố thí nếu nay ta không bố thí sẽ làm mất danh dự của dòng họ. Vì giữ gìn truyền thống của dòng họ mà bố thí vì tục lệ xưa.

- Thế nào là bố thí cầu danh?

Đáp: Như có một số người vì muốn có tiếng tốt danh thơm được khen ngợi thán phục xa gần khắp nơi nên bố thí. Đó là bố thí cầu danh.

- Thế nào bố thí mong được sinh lên trời?

Đáp: Như có một số người vì muốn có được quả dị thực tốt đẹp được sinh lên cõi trời mà bố thí. Nghĩa là khi chết rồi, ta sẽ được sinh lên các cõi trời. Do đó nay mà bố thí thì sẽ được hưởng phước vui tuyệt vời ở chốn thiên cung. Thế nên gọi là bố thí để cầu sinh lên trời.

- Thế nào là bố thí vì để trang nghiêm cho tâm, để giúp đỡ tâm, vì hỗ trợ cho Du-già, vì để được trí tuệ sáng, vì nghĩa lý cao thượng Bồ-đề, Niết-bàn?

Đáp: Là như có một số người nghĩ tâm hồn ta từ lâu đã dính bấn do các thứ tham sân si, tâm đã bị tạp nhiễm dơ nhớp thì tình cũng bị tạp nhiễm. Còn nếu tâm thanh tịnh thì tình cũng sẽ trong sạch thanh tịnh. Còn như khi làm việc bố thí thì sẽ phát sinh niềm vui, vì vui nên tâm mừng, vì tâm mừng nên thân nhẹ nhàng khoan khoái, thân khoan khoái nên có hoan lạc, vì hoan lạc nên tâm định, tâm định nên thấy biết như thực, thấy biết như thực nên sinh chán sợ, chán sợ nên lìa bỏ, lìa bỏ nên được giải thoát, giải thoát nên chứng Niết-bàn. Như thế việc bố thí dần dần càng làm thêm lớn các pháp cao quý tuyệt diệu, và dần dần sẽ chứng được Bồ-đề, Niết-bàn có nghĩa lý vi diệu nhất.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Với các tướng đầy đủ
Nên lìa bỏ xan tham
Thí chất trực đúng lúc
Nhận được quả báo lớn.
Bậc trí tâm tịnh thiện
Thí thật đáng kính mến*

Do vì tâm thanh tịnh
 Nên chứng được niềm vui.
 Liền từ tâm vui này
 Phát sinh ra hỷ quý
 Do tâm hỷ quý ấy
 Mà thân được nhẹ nhàng.
 Từ thân nhẹ nhàng này
 Bậc trí tâm được vui
 Do tâm nhận được vui
 Nên tâm định một cảnh.
 Có định quý như thế
 Nên tâm sạch không cấu
 Điều thuận có kham năng
 Nên thấy biết như thật.
 Do thấy biết như thật
 Liền chán ghét họa thân
 Đã chán họa của thân
 Kẻ trí giải lìa bỏ.
 Vì đã giải lìa bỏ
 Giải thoát tham sân si
 Kẻ trí tự nên biết
 Phạm hạnh lập, đời hết.
 Lợi ích lớn như thế
 Nên biết do bố thí
 Nếu tu tốt duyên này
 Chứng được vui mãi mãi.

Có tám thứ lười biếng:

1. Quý vị nên biết: Như có một số người sống gần các thành ấp hoặc thôn xóm, buổi sáng đắp y mang bát vào thành ấp lần lượt đi khất thực. Khi đi khất thực người ấy nghĩ: Mong sao được nhiều thức ăn ngon quý. Nếu không được toại lòng thì nghĩ: Nay ta ăn quá ít, thân thể gây yếu, không thể tiến tu các thắng hạnh cao quý phải tu. Vậy ta hãy nằm yên đây vì mình sắp chết rồi! Nghĩ thế rồi liền không thềm chuyên cần siêng gắng nữa. Những điều mong được thì chưa được, những khổ mong đến vẫn chưa đi đến đâu, những quả mong chứng cũng chẳng chứng được gì. Đó là sự biếng lười thứ nhất.

2. Quý vị nên biết: Như có một số người sống gần các thành ấp hay thôn xóm, buổi sáng đắp y mang bát vào thành ấp lần lượt đi khất

thực. Khi đi khát thực người ấy nghĩ: Mong sao được nhiều thức ăn ngon quý. Nếu được như ý thì liền nghĩ: Nay ta ăn quá nhiều, thân thể phì nộn, béo mập nặng nề khó thể tiến tu các thắng hạnh cao quý phải tu. Vậy hãy nằm yên đây vì mình sắp chết rồi! Nghĩ thế rồi liền không chịu siêng năng cố gắng nữa. Nên những gì mong được đều chưa được, những chỗ mong đến đều chẳng đến đâu. Những quả mong chứng đều chẳng chứng được gì. Đó là sự biếng lười thứ hai.

3. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người suốt ngày đảm nhiệm trông nom, nên nghĩ: Suốt ngày ta bận bao nhiêu công việc, thân thể rất mỏi mệt, nay đêm đến thì không thể tiến tu được thắng hạnh cao quý phải tu. Vậy nay ta cứ nằm yên đây vì mình sắp chết rồi! Nghĩ thế rồi liền không chịu cố gắng siêng năng nữa, nên những gì mong được đều chưa được, những chỗ mong đến đều chưa đến được những quả mong chứng đều chẳng chứng được gì. Đó là sự lười biếng thứ ba.

4. Lại nữa, quý thầy nên biết: Như có một số người tính ngày mai sẽ nhận làm các việc, liền nghĩ: Ngày mai ta đã phải làm các việc rồi, vậy không thể tiến tu được các thắng hạnh cao quý phải tu. Vậy nay ta cứ nằm yên đây bồi bổ sức khỏe thân thể. Nghĩ thế rồi liền không còn cố gắng siêng năng nữa. Nên những gì mong được đều chưa được, những chỗ mong đến đều chưa đến được. Những quả mong chứng đều chẳng chứng được chi. Đó là sự lười biếng thứ tư.

5. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người, ban ngày phải đi trên đường nghĩ: Suốt ngày ta phải đi đường xa, thân thể nhọc mệt. Nay đêm đến thì không thể tiến tu các thắng hạnh phải tu. Vậy ta hãy nằm yên đây để nghỉ cho khỏe. Khi nghĩ thế rồi liền không còn cố gắng siêng năng nữa, nên những gì mong được đều chưa được, những chỗ mong đến đều chưa đến được, những quả mong chứng đều chẳng chứng được gì. Đó là sự lười biếng thứ năm.

6. Lại nữa, quý thầy nên biết: Như có một số người, có hạn đến ngày mai là phải lên đường, liền nghĩ: Đến ngày mai là ta phải lên đường rồi, thì không thể tiến tu được các thắng hạnh cao quý phải tu. Vậy ta hãy nằm yên đây mà bồi bổ sức khỏe cho thân thể. Nghĩ thế rồi không còn, siêng năng cố gắng nữa. Nên những gì mong được đều chưa được, những chỗ mong đến đều chưa đến đâu cả, những quả mong chứng đều chẳng chứng được gì. Đó là sự lười biếng thứ sáu.

7. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người đang lúc bị bệnh búa vây trời cột, nên nghĩ: Ta nay đang bị bệnh hoại hành hạ thân thể gây yếu suy nhược, không thể đảm nhận việc tiến tu các thắng hạnh cao

quý phải tu. Vậy ta hãy nằm yên đây mà nghỉ cho khỏe. Khi nghỉ thế rồi liền không còn siêng năng cố gắng nữa. Những gì mong được, đều chưa được gì, những chỗ mong tới đều chẳng đến được đâu, những quả mong chứng đều chẳng chứng được chi. Đó là sự lười biếng thứ bảy.

8. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người bị bệnh hoạn bủa vây hành hạ và mới thiện chưa được bao lâu, nên nghĩ: Ta bị bệnh khổ hành hạ tuy mới thiện chưa được bao lâu, thân thể hãy còn gây yếu, chẳng thể nào đảm nhận việc tiến tu các hạnh cao quý phải tu. Vậy ta cứ nằm yên đây mà nghỉ ngơi cho khỏe. Khi nghỉ thế rồi liền không chịu cố gắng siêng năng nữa, nên những điều mong được đều chưa được chi, những chỗ mong tới đều chẳng tới đâu cả, những quả mong chứng đều chẳng chứng được chi. Đó là sự lười biếng thứ tám.

Đó là tám thứ lười biếng.

Hỏi: Vì sao tám thứ này gọi là lười biếng?

Đáp: Biếng lười tức là làm biếng trễ nải. Do vì tám thứ này chưa sinh thì đã sinh ra, đã sinh ra rồi thì lại càng phát triển rộng lớn mãi, nên gọi đó là biếng lười.

Có tám việc siêng năng:

1. Quý vị nên biết: Như có một số người sống gần thành ấp hoặc thôn xóm. Buổi sáng đắp y mang bát vào thành ấp đi khắp nơi khát thực. Khi đi khát thực người ấy nghĩ: Mong sao được nhiều thức ăn ngon quý. Nếu chẳng toại lòng thì lại nghĩ: Nay ta ăn tuy ít nên thân thể nhẹ nhàng, do đó có thể kham được việc tiến tu các hạnh cao quý. Nghĩ thế rồi liền càng hăng hái siêng năng, mong được những điều chưa được, mong tới những chỗ chưa tới, mong chứng những quả chưa chứng. Đó gọi là sự siêng năng thứ nhất.

2. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người sống gần chốn thành ấp hoặc thôn xóm. Buổi sáng đắp y mang bát vào thành đi khắp nơi khát thực. Khi đi khát thực người ấy nghĩ: Mong sao có được nhiều thức ăn ngon quý. Nếu như đúng như ý nguyện thì người ấy nghĩ: Ta nay đã ăn uống được nhiều thân thể càng khỏe mạnh, có thể kham được việc tiến tu các hạnh cao quý. Nghĩ thế rồi liền hăng hái cố gắng siêng năng mong được những điều chưa được, mong tới được những chỗ chưa tới, mong chứng được những quả chưa chứng. Đó gọi là sự siêng năng thứ hai.

3. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người ban ngày làm nhiều việc, nên nghĩ: Trong suốt ngày ta đã phải làm khá nhiều việc, không có thời gian tu học giáo pháp của các bậc Đại sư, nay đêm đã về,

ta phải cố gắng hết sức để bồi bổ lại thời gian đã mất trước đây. Khi nghĩ thế rồi liền thì càng hăng hái siêng năng, cầu mong được những điều chưa được, mong đến những chỗ chưa đến, mong chứng được những quả chưa chứng. Đó gọi là sự siêng năng thứ ba.

4. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người có hẹn đến ngày mai sẽ làm các việc, liền nghĩ: Đến ngày mai này là ta sẽ phải làm việc rồi đâu còn rảnh rang để tu học các giáo pháp của bậc Đại sư. Nay khi đêm về ta phải hết sức cố gắng chuyên cần để bổ túc lại thời gian sắp mất đây. Nghĩ thế rồi nên càng hăng hái siêng năng cầu mong đến được những điều chưa được, mong đến được những chỗ chưa đến, mong chứng được những quả chưa chứng. Đó gọi là sự siêng năng thứ tư.

5. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người suốt ngày phải đi đường, nên nghĩ: Ta suốt ngày đã phải đi đường xa, không rảnh rang để tu học các thánh giáo của các bậc Đại sư. Nay đêm đã về, ta hãy hết sức cố gắng chuyên cần để bổ túc lại thời gian đã mất trước đây. Nghĩ thế rồi nên càng hăng hái siêng năng mong cầu được các điều chưa được, mong đến được những nơi chưa đến và mong chứng được các quả chưa chứng. Đó là sự siêng năng thứ năm.

6. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người hẹn đến ngày mai sẽ phải lên đường, liền nghĩ: Đến ngày mai là ta đã phải lên đường rồi, đâu có rảnh rang mà tu học được các thánh giáo của các bậc Đại sư. Vậy nay ở trong đêm ta cần phải cố gắng hết sức để bổ túc lại những thời gian sắp mất đây. Nghĩ như thế rồi nên càng hăng hái siêng năng để mong cầu được những điều chưa được, mong đến được những chỗ chưa đến được và mong chứng được các quả chưa chứng. Đó là sự siêng năng thứ sáu.

7. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người đang lúc bị các bệnh vây hãm hành hạ, liền nghĩ ta đã bị các bệnh khổ bao vây hành hạ. Nếu bệnh càng nặng mà phải chết đi thì đối với các giáo pháp dạy bảo của các bậc Đại sư ta chẳng có được chút gì. Nghĩ như thế rồi nên càng hăng hái cố gắng hết sức siêng năng mà mong được những điều chưa được, mong đến những chỗ chưa đến được và mong chứng được các quả chưa chứng. Đó là sự siêng năng thứ bảy.

8. Lại nữa, quý vị nên biết: Như có một số người bị bệnh chưa lành được bao lâu, liền nghĩ: Ta bị bệnh và vừa khỏi bệnh không được bao lâu, nếu như bệnh ấy tái phát trở lại, rủi ro phải chết đi thì các điều dạy bảo của bậc Đại sư ta chẳng được chút gì cả. Nghĩ như thế rồi nên càng hết sức siêng năng hăng hái, mong được những điều chưa được, mong

đến được những chỗ chưa đến, mong chứng được các quả chưa chứng. Đó là sự siêng năng thứ tám.

Như thế là tám điều siêng năng.

Hỏi: Vì sao lại gọi đây là tám điều siêng năng?

Đáp: Siêng năng là cố gắng hết sức mình làm việc. Do tám việc này chưa sinh mà sinh ra. Khi đã sinh ra rồi thì càng phát triển lớn mạnh. Do đó nên gọi là sự siêng năng.

Có tám việc sinh phước đức:

1. Quý thầy nên biết: Như có một số người cúng thí cho các vị Sa-môn hoặc Bà-la-môn những kẻ nghèo khổ, tu khổ hạnh, bậc đại hạnh, kẻ ăn xin cùng khổ các thứ y phục, thức ăn uống, các loại hương hoa nhà cửa, phòng ốc, ngọa cụ, giường nằm, đèn đuốc và các thứ cần dùng... Lại thấy có những người giàu sang thì liền nghĩ do sự bố thí này mà có được các căn thiện. Ước mong sao đời sau tôi được là loại người giàu sang. Do đó người ấy cố tâm tu tập làm được nhiều việc tốt, lúc đầu còn ham vui chơi giỡn nên có phần kém sút tụt nhụt. Nhưng về sau thì càng vui vẻ mong cầu sự thanh vắng cao quý. Nhân đó mà khi chết rồi, người ấy được trở lại làm người và sinh vào chốn giàu sang. Tuy đã được giàu sang tự tại an lạc, nhưng người ấy luôn giữ giới hạnh vẹn toàn đầy đủ, tâm nguyện luôn được thanh tịnh, ấy là do thân đời trước giới hạnh thanh tịnh. Thế nên gọi là điều sinh phước đức thứ nhất.

Như điều mong ước được sinh làm người giàu có sang trọng, do đó cũng như mong ước được sinh làm các trời Tứ Thiên vương hay cõi trời Ba Mười Ba (Trời Đao-lợi), như trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm Chúng, nên biết cũng như thế. Riêng cõi trời Phạm chúng thì có sai khác nên nói là phải liả bỏ dục.

Trong đây nói từ thứ nhất đến thứ tám, là theo thứ tự cứ liên tục đếm dần mãi lên thì nói ở hàng thứ nhất cho đến hàng thứ tám.

Hỏi: Vì sao lại nói đây gọi là sự sinh ra phước?

Đáp: Vì các sự thuộc về quả phước thì đều do chỗ này sinh ra nên gọi là việc sinh ra phước.

Có tám thứ chúng:

1. Chúng Sát-đế-lợi.
2. Chúng Bà-la-môn.
3. Chúng Trưởng giả.
4. Chúng Sa-môn.
5. Chúng trời Tứ Thiên vương.
6. Chúng trời Ba Mười Ba.

7. Chúng Thiên ma.

8. Chúng Phạm thiên.

- Thế nào là chúng Sát-đế-lợi?

Đáp: Hiển bày rõ ràng các sắc, các uẩn và các bộ của nó, thì gọi chúng là Sát-đế-lợi. Cho đến cả chúng Phạm thiên thì cũng như thế.

Có tám pháp ở đời:

1. Được.

2. Không được.

3. Hủy (chê bai).

4. Dự (khen).

5. Xưng (ca tụng).

6. Cơ (chê, làm nhục).

7. Khổ.

8. Lạc (vui).

- Thế nào là được?

Đáp: Nếu đối với các thứ đáng ưa thích mến yêu như sắc, thanh, hương, vị, xúc và các thứ y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men, các vật dụng cần thiết, mà có các thứ đó, riêng có được, đã có, sắp có v.v... thì gọi là được.

- Thế nào là không được?

Đáp: Nếu đối với các thứ đáng ưa thích mến yêu như sắc, thanh, hương, vị, xúc và các thứ y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men, các vật dụng cần thiết khác mà chẳng có được, chẳng có riêng, đã không có, cũng không sắp có, thì gọi là không được.

- Thế nào là hủy (chê bai)?

Đáp: Có các thứ ẩn kín giấu giếm không hiện ra trước, không khen ngợi đề cao, cũng không ca tụng mà lại bảo: Các thứ tín, giới, văn, xả, tuệ v.v..., của người ấy đều thiếu sót, nên gọi là hủy (chê bai).

- Thế nào là dự (khen)?

Đáp: Có các thứ giấu kín không hiện bày ra trước mọi người mà được ngợi khen, đề cao, nói tốt cũng lại được ca tụng: các thứ tín, giới, văn, xả, tuệ v.v..., của người ấy đều đầy đủ rất đáng khen thì gọi là dự (khen).

- Thế nào là xưng (ca tụng)?

Đáp: Có các thứ không ẩn kín mà hiện bày rõ ràng trước mọi người, nhưng không quả trách chê bai chửi mắng làm nhục mà lại ngợi khen tán dương nói tốt và ca tụng: Các thứ tín, giới, văn, xả, tuệ v.v... của Ngài thật là toàn vẹn, rất đáng khâm phục. Đó gọi là xưng.

- Thế nào là cơ (chê, làm nhục)?

Đáp: Có các thứ không ẩn kín giấu che mà hiện bày ra trước mọi người, và lại chê trách quở mắng nhục mạ, không khen ngợi chẳng ca tụng chi cả, mà bảo: Các thứ tìn, giới, văn, xả, tuệ v.v..., của nhà người đều thiếu sót, thật đáng chê. Đó gọi là cơ (chê).

- Thế nào là gọi là khổ?

Đáp: Có cảm xúc (thọ) đau khổ khi giao tế tiếp xúc đụng chạm mà khiến thân và tâm có những cảm xúc đau khổ bất bình..., thì gọi là khổ.

- Thế nào là gọi là vui?

Đáp: Có cảm xúc vui khi giao tế, tiếp xúc mà khiến thân và tâm có những cảm xúc vui vẻ và bình đẳng..., thì gọi đó là vui.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Được, không được, chê, khen
Và khen, chê, vui, khổ
Vô thường, ý ham muốn
Pháp biến hoại khó giữ.
Người trí biết như thực
Hiện thấy sinh tử núp
Với sự yêu, không yêu
Tâm chẳng hề mừng giận.
Dù có gặp thuận, nghịch
Mà giải buông và dứt
Đối tất cả giải thoát
Đến tận cùng bờ kia.*

Có tám thứ giải thoát:

1. Nếu có sắc quán các sắc, là loại giải thoát thứ nhất.
2. Bên trong không sắc tưởng quán các sắc ngoài, là loại giải thoát thứ hai.
3. Tịnh giải thoát thân chứng trụ đầy đủ là giải thoát thứ ba.
4. Vượt lên tất cả sắc tưởng, diệt trừ đối tượng, không suy nghĩ các thứ tưởng, nhập vào không vô biên và trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ, đó là loại giải thoát thứ tư.
5. Vượt lên tất cả Không vô biên xứ, mà nhập vào thức vô biên, trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ, là loại giải thoát thứ năm.
6. Vượt lên trên tất cả Thức vô biên xứ, nhập vào vô sở hữu, trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ, là loại giải thoát thứ sáu.
7. Vượt lên trên tất cả Vô sở hữu xứ, nhập vào phi tưởng trụ đầy

đủ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, là loại giải thoát thứ bảy.

8. Vượt lên trên tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ mà nhập vào tướng thọ diệt, thân chứng trụ đầy đủ là loại giải thoát thứ tám.

Nếu có quán các sắc là đối với mỗi thứ sắc tướng riêng biệt mà chưa lìa bỏ, chưa riêng lìa bỏ, chưa điều phục, chưa riêng điều phục, chưa diệt mất, chưa phá hoại... Do đó chưa như thế và nhờ sức hiểu biết cao (thắng giải) nhìn thấy các thứ sắc ở ngoài hoặc từ sự tái met của thân ma, hoặc máu mủ nhầy nhựa, thân đó hoặc rã, hoặc lìa tan, hoặc bị mổ ăn, hoặc đổi màu đỏ, hoặc xương xóc hay xương vụn. Đó gọi là có sắc quán các sắc.

Thứ nhất, nghĩa là trong các định theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ nhất.

Giải thoát là trong định này, hết thấy các thứ thân, sắc, thọ, tướng, hành, thức thiện. Đó gọi là giải thoát.

Bên trong không có sắc tướng, quán sắc bên ngoài là: bên trong, các sắc đó có khác nhau, và xa lìa, đã riêng lìa xa, đã điều phục, đã riêng điều phục, đã diệt, đã riêng diệt hư. Do sắc tướng bên trong đã lìa xa, đã riêng lìa xa, đã điều phục, đã riêng điều phục, đã diệt, đã riêng diệt hư, do sức hiểu biết cao mà quán các sắc bên ngoài từ bầm xanh ứ đến tan nồng nặc, hoặc rã, hoặc tan ra, hoặc bị quạ mổ ăn, hoặc đổi màu đỏ, hoặc thành xương, xương vụn. Đó gọi là bên trong không có sắc tướng quán các sắc bên ngoài.

Thứ hai là trong các định, theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ hai.

Giải thoát là ở trong định này, hết thấy các thứ thiện sắc thọ tướng hành thức thiện gọi là giải thoát.

Tịnh giải thoát thân chứng trụ đầy đủ.

Hỏi: Gia hạnh tịnh giải thoát này là gì, kẻ tu hạnh quan sát do phương tiện nào mà nhập vào định tịnh giải thoát?

Đáp: Người mới tu các nghiệp, khi mới tu quán thì nắm chắc lấy tướng của cây xanh, như đọt non, cành xanh, lá xanh, hoa xanh, quả xanh, hoặc lấy màu áo xanh khác. Khi có cái màu xanh ấy rồi, do sức hiểu biết cao mà suy tưởng nghĩ nhớ mãi, quan sát, xác lập tin hiểu sắc đó là màu xanh của vật gì. Vì do nghĩ nhớ tìm biết nó là màu xanh của vật gì nên tâm liền tán loạn xao động, luôn bay nhảy chạy theo các tướng mà không thể trụ dính vào một chỗ nhất định. Do vì suy nghĩ sắc này là xanh chớ không phải màu khác, nên tâm luôn loạn động bay nhảy khắp các tướng, không thể chuyên chú vào một cảnh, nên chưa

thể trụ tâm nhập vào Tịnh giải thoát được. Và vì muốn nhiếp giữ tâm loạn động luôn bay nhảy, cho nên đối với một màu xanh đỏ mà chú tâm nghĩ, nhớ suy nghĩ mãi, bảo màu xanh đỏ chẳng phải cái không xanh. Cứ mãi siêng năng chuyên cần suy nghĩ mãi cái tướng xanh đỏ, đến khi khiến tâm liên tục trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh đó mà nhập vào định tịnh giải thoát. Mãi siêng tu tập gia hạnh có thật nhiều lần xong rồi lại khiến tu định phương tiện này, là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo mà nhiều phen tu tập rèn luyện làm việc thật nhiều. Khi đã rất nhiều lần tu tập rèn luyện gia hạnh dẫn đến sinh đạo rồi thì tâm liền an trụ trụ vào các trụ, trụ gần. Và luôn liên tục cốt tâm chuyên chú nghĩ nhớ vào một cảnh, suy nghĩ mãi các sắc đó nhất định là màu xanh. Do tâm đã an trụ, trụ vào các trụ, trụ gần..., và liên tục cốt tâm chuyên chú nghĩ nhớ vào một cảnh, suy nghĩ mãi tướng xanh ấy một cách không hai, không đổi..., thì mới chứng nhập được vào định Tịnh giải thoát.

Còn muốn dùng màu vàng trắng đỏ..., thì cũng quán nó như màu xanh đã nói.

Hàng thứ ba, nghĩa là các định trong đây, theo thứ tự đếm dần lên thì nó ở hàng thứ ba.

Giải thoát nghĩa là trong định này thì có các sắc thọ tướng hành thức thiện, đó gọi là giải thoát.

Hỏi: Vượt tất cả các sắc tướng là sắc tướng gì?

Đáp: Tức là nhãn thức của thân tương ứng với các tướng cùng tính chất của tướng, tính chất đang tướng, tính chất đã tướng hay sắp tướng đến... đó gọi là sắc tướng. Lại có chỗ nói năm thức của thân tương ứng với các tướng, cùng tướng. Cho đến rộng nói thì gọi là sắc tướng. Nay nghĩa trong đây là nhãn thức của thân tương ứng với các tướng, cho đến rộng nói, nên gọi là sắc tướng. Khi nhập vào định này thì đối với sắc tướng đều có thể vượt lên sự siêu việt bình đẳng và siêu việt cùng cực, cho nên nói là vượt lên tất cả các sắc tướng diệt.

Hỏi: Có đối tướng đối tướng là gì?

Đáp: bốn thức của thân tương ứng với các tướng cùng tướng, cùng tướng. Cho đến rộng nói thì gọi là có đối tướng. Lại có chỗ nói năm thức của thân tương ứng với các tướng, cho đến rộng nói thì gọi là có đối tướng. Còn ở chỗ bảo là sự giận tương ứng với các tướng, cùng các tướng, cho đến rộng nói thì gọi là có đối tướng. Nay nghĩa trong đây là bốn thức của thân tương ứng với các tướng, cùng các tướng, cho đến rộng nói thì gọi là có đối tướng. Khi nhập vào định này, thì có đối tướng đó đã đoạn dứt, đã biết khắp, đã lìa bỏ, đã riêng lìa bỏ, đã điều phục,

đã riêng điều phục, đã diệt mất, đã phá hoại. Thế nên nói là diệt hết sự có đối tượng.

Đáp: Không nghĩ bàn các thứ tướng. Các thứ tướng là gì?

Đáp: Vì có sự che lấp, trói cột mà có biết bao sự nhiễm ô tội lỗi. Và sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng..., với bao nhiêu thứ tướng, cũng như có bao nhiêu tướng chẳng thiện, hoặc có các thứ tướng trái lý dẫn đến việc làm chướng ngại cho định. Như thế gọi là tất cả các thứ tướng. Khi nhập định này thì đối với các thứ tướng đó không dẫn phát, không cùng dẫn phát, không tùy dẫn phát. Không suy nghĩ, không đã, sẽ là hiện đang suy nghĩ. Do đó nên nói chẳng suy nghĩ các thứ tướng.

Nhập không vô biên, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ.

Hỏi: Giải thoát gia hạnh của Không vô biên xứ này là sao? Người tu hạnh quan sát do phương tiện nào mà nhập vào định giải thoát của Không vô biên xứ?

Đáp: Người mới tu nghiệp thì khi mới tu quán thì trước nhất phải suy tư đệ tứ thiền là chướng thô khổ (khổ to), sau đó mới suy tư về Không vô biên xứ là sự lìa bỏ tĩn tuyệt diệu. Vì người ấy làm như thế nên tâm liền tán loạn xao động, luôn bay nhảy theo các tướng, không thể cột dính tâm chuyên chú nghĩ nhớ vào một cảnh mà tư duy về Không vô biên xứ. Vì tâm luôn bay nhảy nên chưa thể trụ vào định giải thoát của Không vô biên xứ được. Và vì muốn nhiếp giữ cái tâm luôn loạn động bay nhảy, nên phải chuyên chú cột niệm mà suy tư về tướng của Không vô biên xứ. Phải siêng năng chuyên cần mạnh mẽ suy nghĩ mãi mãi tướng đó cho đến khi khiến được tâm liền tục trụ lâu vào một chỗ. Do gia hạnh mà nhập được vào định giải thoát của Không vô biên xứ. Mãi siêng năng tu tập gia hạnh đó thật nhiều xong rồi, mới tiến tu định phương tiện này, là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo mà nhiều phen tu tập rèn luyện và làm rất nhiều việc. Khi đã rất nhiều lần tu tập rèn luyện gia hạnh dẫn đến sinh đạo rồi thì tâm liền an trụ, trụ và các trụ, trụ gần. Và luôn liên tục cột tâm chuyên chú nghĩ nhớ vào một cảnh, suy nghĩ mãi về Không vô biên xứ như thế một cách không hai, không đổi, thì liền có thể chứng nhập vào định giải thoát của Không vô biên xứ.

Hàng thứ tư, nghĩa là trong các định đây, cứ theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ tư.

Giải thoát, là trong định này, có bao nhiêu sắc, thọ, tướng, hành, thức thiện thì đều gọi là giải thoát.

Hỏi: Vượt tất cả Không vô biên xứ. Thế nào là vượt tất cả Không vô biên xứ?

Đáp: Khi sắp muốn nhập vào Thức vô biên xứ thì đối với tất cả tướng Không vô biên xứ đều có thể vượt lên, có thể siêu việt, siêu việt bình đẳng, siêu việt tột cùng. Thế nên nói là vượt tất cả Không vô biên xứ.

Nhập thức vô biên, trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ.

Hỏi: Gia hạnh giải thoát của Thức vô biên xứ này như thế nào? Người tu hành quan sát do phương tiện nào mà nhập vào định giải thoát của Thức vô biên xứ?

Đáp: Người mới tu nghiệp, khi mới tu quán thì trước hết phải tư duy suy nghĩ về Không vô biên xứ là cái chướng thô khổ, sau đó mới tư duy suy nghĩ về Thức vô biên xứ là..., sự lia bỏ cái yên tĩnh tuyệt diệu. Vì người đó đã tư duy suy nghĩ như thế nên tâm liền tán loạn xao động, luôn bay nhảy theo các tướng, không thể cột niệm nghĩ nhớ chuyên chú vào một cảnh mà liên tục tư duy suy nghĩ về Thức vô biên xứ. Vì như thế nên tâm người ấy chưa thể trụ vào định giải thoát của Thức vô biên xứ được. Vì để nhiếp giữ cái tâm luôn loạn động bay nhảy này, nên phải cột niệm chuyên chú suy nghĩ về tướng của Thức vô biên xứ. Phải suy nghĩ tướng này một cách siêng năng mạnh mẽ, cho đến khi nào khiến được tâm liên tục an trụ lâu dài. Do gia hạnh đó nên mới nhập được vào định giải thoát của Thức vô biên xứ. Cứ mãi siêng năng rèn luyện tu tập rất nhiều lần gia hạnh đó, xong rồi lại tiến tu cái định phương tiện này, là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo mà phải nhiều phen rèn luyện tu tập và làm nhiều việc. Khi đã tu tập rèn luyện nhiều lần gia hạnh dẫn đến sinh đạo thì tâm liền an trụ, trụ vào tất cả trụ, trụ gần. Và luôn liên tục cột tâm chuyên chú nghĩ nhớ vào một cảnh, suy nghĩ mãi về Thức vô biên xứ một cách không hai, không đổi thì liền có thể chứng nhập vào định giải thoát của Thức vô biên xứ.

Hàng thứ năm, là trong các định này, theo thứ tự liên tục đếm dần mãi lên thì nó ở hàng thứ năm.

Giải thoát, là trong các định này có các thứ sắc, thọ, tưởng, hành, thức thiện thì đều gọi là giải thoát.

Hỏi: Vượt tất cả Thức vô biên xứ. Thế nào là vượt tất cả Thức vô biên xứ?

Đáp: Khi sắp muốn nhập vào Vô sở hữu xứ, thì đối với tất cả tướng Thức vô biên xứ đều có thể siêu vượt cả, siêu vượt bình đẳng, siêu vượt tột cùng. Thế nên gọi là siêu vượt tất cả Thức vô biên xứ.

Hỏi: Nhập vô sở hữu, trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ. Gia hạnh của Vô sở hữu xứ này nó như thế nào? Xét hạnh quan sát do phương tiện nào mà nhập vào định giải thoát của Vô sở hữu xứ?

Đáp: Kể mới tu nghiệp, khi mới tu quán thì trước hết phải suy nghĩ tư duy về Thức vô biên xứ là cái chướng khổ thô. Sau đó mới suy nghĩ tư duy về Vô sở hữu xứ là sự lìa bỏ sự yên tĩnh tuyệt diệu. Vì người ấy đã tư duy suy nghĩ như thế nên tâm liền tán loạn xao động, luôn bay nhảy theo các tướng không thể cột niệm nghĩ nhớ chuyên chú vào một cảnh mà liên tục tư duy suy nghĩ về Vô sở hữu xứ. Vì như thế nên tâm người ấy chưa thể trụ vào định giải thoát của Vô sở hữu xứ được. Vì muốn nhiếp giữ cái tâm luôn loạn động bay nhảy này nên phải cột niệm chuyên chú suy nghĩ mãi về tướng của Vô sở hữu xứ. Phải suy nghĩ tướng này một cách siêng năng mạnh mẽ cho đến khi nào khiến được tâm liên tục an trụ lâu dài. Do gia hạnh đó nên mới nhập được vào định giải thoát của Vô sở hữu xứ. Cứ mãi siêng năng rèn luyện tu tập thật nhiều lần gia hạnh đó xong rồi lại tiến tu định phương tiện này. Nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo thì phải rất nhiều phen rèn luyện tu tập và làm nhiều việc. Khi đã rèn luyện tu tập nhiều lần gia hạnh dẫn đến sinh đạo, thì tâm liền an trụ, trụ vào tất cả trụ, trụ gần. Và luôn liên tục cột tâm chuyên chú vào một cảnh, suy nghĩ mãi về Vô sở hữu xứ một cách không hai, không đổi thì liền có thể chứng nhập vào định giải thoát của Vô sở hữu xứ.

Hàng thứ sáu, là trong các định này, theo thứ tự liên tục đếm mãi lên thì nó ở hàng thứ sáu.

Giải thoát, là trong định này có các thứ sắc, thọ, tưởng, hành, thức thiện thì đều gọi là giải thoát.

Hỏi: Vượt tất cả Vô sở hữu xứ. Thế nào là vượt tất cả Vô sở hữu xứ?

Đáp: Khi sắp muốn nhập vào phi tưởng phi phi tưởng xứ thì đối với tất cả Vô sở hữu xứ đều có thể siêu vượt, siêu vượt bình đẳng, siêu vượt tột cùng. Thế nên gọi là siêu vượt tất cả Vô sở hữu xứ.

Nhập phi tưởng trụ đầy đủ vào phi phi tưởng xứ.

Hỏi: Gia hạnh của phi tưởng phi phi tưởng xứ này như thế nào? Người tu hạnh quan sát do phương tiện nào mà nhập vào định giải thoát của phi tưởng phi phi tưởng xứ?

Đáp: Người mới tu nghiệp, khi mới tu quán thì trước hết cần phải suy tư về Vô sở hữu xứ là cái chướng khổ thô. Sau đó phải suy tư về phi tưởng phi tưởng xứ là sự lìa bỏ cái yên tĩnh tuyệt vời. Vì người đó đã tư

duy suy nghĩ như thế, nên tâm liền tán loạn xao động, luôn bay nhảy theo các tướng không thể cột niệm chuyên chú nghĩ nhớ vào một cảnh, mà liên tục tư duy suy nghĩ mãi về phi tướng phi phi tướng xứ. Vì như thế nên tâm người ấy chưa thể trụ vào định giải thoát của phi tướng phi phi tướng xứ được. Vì muốn nhiếp giữ cái tâm loạn động luôn bay nhảy này, nên phải luôn cột niệm chuyên chú suy nghĩ mãi về tướng của phi tướng phi phi tướng xứ. Phải suy nghĩ về tướng này một cách siêng năng mạnh mẽ cho đến khi nào khiến được tâm liên tục an trụ lâu dài. Do gia hạnh đó nên mới nhập được vào định giải thoát của phi tướng phi phi tướng xứ. Cứ mãi siêng năng tu tập rèn luyện rất nhiều lần gia hạnh đó. Xong rồi lại tiến tu cái định phương tiện này, nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo thì phải nhiều lần rèn luyện tu tập gia hạnh dẫn đến sinh đạo thì tâm liền an trụ, trụ vào tất cả trụ, trụ gần. Và luôn liên tục cột tâm chuyên chú nghĩ nhớ vào một cảnh, suy nghĩ mãi về phi tướng phi phi tướng xứ một cách không hai, không đổi, thì liền có thể chứng nhập vào định giải thoát của phi tướng phi phi tướng xứ...

Hàng thứ bảy, nghĩa là các định trong đây, theo thứ tự cứ liên tục mãi lên thì nó ở hàng thứ bảy.

Giải thoát, nghĩa là trong các định này có các thứ sắc, thọ, tưởng, hành, thức thiện thì đều gọi là giải thoát.

Hỏi: Vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ. Thế nào là vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ?

Đáp: Vì khi muốn nhập vào Tướng thọ diệt giải thoát thì đối với tất cả các tướng phi tướng phi phi tướng xứ đều phải vượt lên, vượt lên một cách bình đẳng siêu vượt tột cùng. Thế nên gọi là vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ.

Nhập vào tướng thọ diệt, thân chứng trụ đầy đủ.

Hỏi: Gia hạnh của tướng thọ diệt giải thoát này như thế nào? Người tu hạnh quan sát do phương tiện nào mà nhập vào định giải thoát của tướng thọ diệt?

Đáp: Người mới tu nghiệp khi mới tu quán thì đối với tất cả hạnh không mong ước tạo tác, cũng không còn muốn suy tư nghĩ ngợi hiểu biết gì cả, mà khi nhập vào định thì chỉ nghĩ: Làm thế nào mà khiến các thọ tướng nào chưa sinh thì tạm thời đừng sinh, các thọ tướng nào đã sinh ra rồi thì tạm thời dứt mất. Vì người ấy có ước muốn như thế nên tùy theo ước nguyện mà có lúc có thể khiến được các thọ tướng chưa sinh tạm thời không sinh, những thọ tướng nào đã sinh thì tạm thời dứt mất. Sánh ngang với tên gọi là nhập định giải thoát tướng thọ diệt.

Hàng thứ tám, nghĩa là trong các định, theo thứ tự mà liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ tám.

Giải thoát, nghĩa là trong định này có các thứ giải thoát, giải thoát khác lạ, rất khác lạ. Đã, đang và sắp giải thoát và lại nếu lấy các pháp tướng vi tế làm nhân thì tướng vi tế là hạnh bậc vô gián. Do các tướng có nghĩa là không hòa hợp chứ không phải thuộc nghĩa không thành tựu, nên gọi là giải thoát.

Trong đây nói về định giải thoát của tướng thọ diệt, thì thế nào là tướng thọ diệt? Thế nào là tướng thọ diệt giải thoát? Thế nào là tướng thọ diệt giải thoát định? Mà nói là định giải thoát của tướng thọ diệt?

Đáp: Tướng thọ diệt, nghĩa là tướng và thọ diệt mất, hoàn toàn vắng vẻ yên lặng, nên gọi là tướng thọ diệt.

Tướng thọ diệt giải thoát, nghĩa là tướng thọ diệt các thứ giải thoát, giải thoát khác lạ, giải thoát rất khác lạ, đã đang và sẽ giải thoát, nên gọi là tướng thọ diệt giải thoát.

Tướng thọ diệt giải thoát định, nghĩa là tướng thọ diệt và tướng thọ diệt giải thoát không ẩn nấp sâu kín trái nhau, mà hiện ra rõ ràng tự tại, chính thân mình được chứng đắc. Đó gọi là tướng thọ diệt giải thoát định.

